

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON HIỆP BÌNH CHÁNH**

PHỤ LỤC I

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN'

Năm 2024

*{Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo}*

I. THÔNG TIN CHUNG

Đặc điểm, tình hình

Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh được thành lập và đưa vào hoạt động từ tháng 5 năm 2001 bởi Quyết định 144/QĐ-UBND 03/05/2001 ngày 03 tháng 5 năm 2001 của UBND quận Thủ Đức về việc thành lập trường Mầm non Hiệp Bình Chánh. Quyết định 185/QĐ-UBND thành phố Thủ Đức ngày 05 tháng 02 năm 2021 về thay đổi cơ quan chủ quản các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Thủ Đức. Trường tập trung tại 01 điểm, tọa lạc tại số 07 đường 5, Kp1, P.Hiệp Bình Chánh, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM.

Số điện thoại: 028 66533819

Địa chỉ trang thông tin điện tử: mnhbchanh.tpthuduc@tphcm.gov.vn

Hiệu trưởng: Nguyễn Ngọc Thúy - Quyết định bổ nhiệm số 11681/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Thủ Đức về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý.

Số điện thoại: 0909211104. Địa chỉ mail: 2305thuy@gmail.com

Danh sách Hội đồng trường theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
01	Bà Nguyễn Ngọc Thúy	Hiệu trưởng	Chủ tịch
02	Bà Trần Thị Thanh Tuyền	Giáo viên, Chủ tịch Công đoàn	Thư ký
03	Bà Nguyễn Thị Thùy Hương	Phó Chủ tịch UBND phường Hiệp Bình Chánh	Thành viên
04	Ông Huỳnh Thanh Sơn	Nhân viên, Tổ trưởng văn phòng	Thành viên
05	Bà Đỗ Thị Thùy Trang	Giáo viên, Bí thư Chi đoàn	Thành viên
06	Bà Hoàng Thị Phụng	Giáo viên Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
07	Bà Nguyễn Thanh Vy	Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh	Thành viên

Chức năng, nhiệm vụ

Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc

dân. Nhà trường thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ từ 25 tháng tuổi đến 6 tuổi.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Tình hình đội ngũ:

Số cán bộ quản lý: 02.

Số giáo viên: 08.

Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục 2019): 01.

Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 07.

Số giáo viên hợp đồng làm việc (biên chế): 01.

Số nhân viên: 07

Văn thư kiêm Kế toán (biên chế): 01.

Y tế kiêm thủ quỹ (Hợp đồng trường): 01.

Cấp dưỡng (Hợp đồng 111): 02.

Nhân viên nuôi dưỡng (Hợp đồng 111): 00.

Phục vụ trường (Hợp đồng 111): 01.

Bảo vệ (Hợp đồng 111): 02.

Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo. Giáo viên yêu nghề, mến trẻ, luôn tìm tòi học hỏi và vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực của trẻ. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua cơ sở ngày một được nâng lên về số lượng, chất lượng, công tác chăm sóc giáo dục ngày càng được nâng cao. Năm học 2023-2024, trường có 07/08 giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019 đạt tỷ lệ 100%, 01/08 giáo viên đạt trình độ chuẩn tỷ lệ 12,5%, trên chuẩn 07/08 tỷ lệ 87,5%, được phân công trực tiếp làm công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	18			11	02	01	05					
I	Giáo viên	09			08	01							
1	Nhà trẻ	02			01	01			x			02	
2	Mẫu giáo	07			07				x		05	03	
II	Cán bộ quản lý	02			02								
1	Hiệu trưởng	01			01					x	01		
2	Phó hiệu trưởng	01			01					x		01	
III	Nhân viên	07			01	01		05					
1	Nhân viên văn thư	01											
2	Nhân viên kế toán	Kiểm			01								

		nhiệm												
3	Thủ quỹ	Kiểm nhiệm												
4	Nhân viên y tế	01				01								
5	Nhân viên khác	05						05						

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	05	3m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	05	0
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	0
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	923,9 m ²	6,55m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	384,3 m ²	2,72 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	197,5 m ²	39,5m/lớp * 5 lớp (Bao gồm nhà vệ sinh 06 mét)
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)		
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)		
4	Diện tích hiên chơi (m ²)		
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	63,52 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	04	04bộ/04 nhóm (lớp)
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	7	11bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử, tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		
1	Máy vi tính	5	
2	Máy in	4	
3	Máy chiếu	01	
4	Máy Photo	01	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Tivi	01	
2	Nhạc cụ	01	
3	Thiết bị khác	06	
4	Bàn ghế đúng quy cách	73 bộ	

5	Camera An ninh			08 cái		
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung Nam/Nữ		Chung Nam/Nữ	
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02	30	6/30	30 m ²	0.3 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0		
					Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)				X	
XIV	Kết nối internet				X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục				X	
XVI	Tường rào xây				X	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Thông tư 25/2014/TT-BGDDT ngày 07 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, qui trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non.

Mức độ đạt kiểm định: chưa đạt cấp độ 1.

Thời gian hiệu lực: không có.

Từ ngày 09 tháng 08 năm 2024 nhà trường thực hiện tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDDT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm non.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Số trẻ tuyển sinh năm học 2024 - 2025: 142. (Nhà trẻ: 10; Mầm: 36; Chồi: 51; Lá: 45)

Tổng số nhóm/lớp năm học 2023 - 2024: 5; riêng lớp mẫu giáo 5 tuổi: 02.

Tổng số trẻ: 158 (Nữ: 70)

Số trẻ được ăn bán trú: 213

+ Nhà trẻ: 26, tỷ lệ: 100%; mẫu giáo: 132, tỷ lệ: 100%.

+ Trẻ mẫu giáo hoàn thành chương trình 5 tuổi: 51, tỷ lệ: 100%.

Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 158.

Trẻ khuyết tật: 0.

I. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Nội dung	Số tiền
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp	
1	Doanh thu	4.080.517.837
	- Từ NSNN cấp	4.080.517.837

	- Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	
	- Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	
2	Chi phí	869.819.000
	- Chi phí hoạt động	869.819.000
	- Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	
	- Chi phí hoạt động thu phí	
3	Thặng dư/thâm hụt	
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	
1	Doanh thu	
2	Chi phí	
3	Thặng dư/thâm hụt	
III	Hoạt động tài chính	
1	Doanh thu	
2	Chi phí	
3	Thặng dư/thâm hụt	
IV	Hoạt động khác	
1	Thu nhập khác	
2	Chi phí khác	
3	Thặng dư/thâm hụt	
V	Chi phí thuế TNDN	
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm	1.174.008.875
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	
2	Phân phối cho các quỹ	736.019.679
3	Kinh phí cải cách tiền lương	437.989.196

HỌC SINH	Học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ
	Tổng số học sinh	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	
TỔNG CỘNG	158	26	132					
NHÀ TRẺ	26	26						
MẪU GIÁO	132		132					

Kết quả thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị Quyết số 02/2022/NQ của HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ THÁNG THỰC HỌC	KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC PHÍ THEO NGHỊ QUYẾT 02/2022/NQ-HĐND		GHI CHÚ
			MỨC TÍNH	SỐ TIỀN	
1	Không có				
	Tổng cộng				

2. Các khoản thu và mức thu đối với học sinh:

Nội dung thu	Nhà trẻ	Mẫu giáo
1/Học phí/tháng	200.000đ	160.000đ
2/ Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng học sinh bán trú/năm	280.000đ	280.000đ
3/ Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú/tháng		
4/ Tiền phục vụ ăn sáng/tháng	125.000đ	125.000đ
5/ Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo NQ04/tháng (Nếu có tổ chức)		
6/ Tiền học phẩm/năm	50.000đ	50.000đ
7/ Tiền học cụ - học liệu/năm	400.000đ	400.000đ
8/ Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu/năm/lần(nếu thu)	25.000đ	25.000đ
9/ Tiền nước uống/tháng	15.000đ	15.000đ
10/ Tiền sử dụng máy lạnh/tháng	30.000đ	30.000đ
11/Tiền suất ăn sáng/ngày	15.000đ	15.000đ
12/ Tiền suất ăn trưa bán trú/ngày	35.000đ	35.000đ
43/ Tiền bảo hiểm tai nạn/năm		
14/ Tiền học Anh văn/tháng		80.000đ
15/ Tiền học Vẽ (Hội họa)/tháng		80.000đ
16/ Tiền học Nhịp điệu (Aerobic)/tháng		80.000đ
17/ Tiền học Stem/tháng		0
18/ Tiền học Kỹ năng sống/tháng		80.000đ

3. Kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với học sinh.

Kết quả thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị Quyết số 36/2023/HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023:

4. Số dư các quỹ:

Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	7.265.668
Quỹ bổ sung thu nhập	0
Quỹ khen thưởng	255.187
Quỹ phúc lợi	17.560.613

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

Triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025” tại đơn vị, khuyến khích giáo viên tích cực tham gia hội thi cấp thành phố theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo có 01 giáo viên tham gia.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong nhà trường; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng cho việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Tham gia hoạt động cụm chuyên môn hỗ trợ các đơn vị mầm non ngoài công lập theo sự phân công của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

Thực hiện tốt các chỉ tiêu cần đạt trong năm học 2023-2024. Thực hiện tốt các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

Đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

Cập nhật đầy đủ mã định danh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh 100%/.

Thành phố Thủ Đức, ngày 06 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

A red circular official stamp of the Hanoi City People's Committee (HÀNG NÔNG - TỈNH CHÍNH) is overlaid with a blue ink signature. The signature is written in a cursive style and appears to read 'Thủy'.

Nguyễn Ngọc Thúy

